

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu cải táng phục vụ GPMB dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương và các dự án khác trên địa bàn thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu cải táng phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương và các dự án khác trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu cải táng phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương và các dự án khác trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn

2021 - 2025; Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu cải táng phục vụ GPMB dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương và các dự án khác trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 221/BC-SKHĐT ngày 15/5/2024; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 32/SXD-HTKTTĐ ngày 07/3/2024 và Văn bản số Văn bản số 62/SXD-HTKTTĐ ngày 23/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu cải táng phục vụ GPMB dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương và các dự án khác trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu cải táng phục vụ GPMB dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương và các dự án khác trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định.

5. Mục tiêu đầu tư dự án: Triển khai thực hiện Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu cải táng phục vụ GPMB dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương và các dự án khác trên địa bàn thành phố Quy Nhơn đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 và Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 05/01/2024. Tạo quỹ đất để phục vụ việc di dời mồ mả hiện trạng trong công tác bồi thường, GPMB đối với dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương và các dự án khác trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên diện tích khoảng 55.035,16 m² (5,5ha), bao gồm các hạng mục:

6.1. San nền mặt bằng:

- Diện tích đất san nền 5,5ha; cao độ điểm cao nhất +49,0m; cao độ điểm thấp nhất +28,7m; hướng dốc chính từ Nam ra Bắc.

- Nguồn vật liệu san nền: Tận dụng đất đào đắp tại chỗ đầm chặt K90.

- Xây dựng gia cố mái taluy L = 93,44m dọc biên phía Bắc dự án bằng hệ khung giằng bê tông cốt thép bên trong lát tấm đan bê tông ngầm âm dương dày 10cm.

+ Bố trí thanh giằng dọc đỉnh mái bằng bê tông cốt thép B20 (M250) đá (1x2) kích thước (20x30)cm.

+ Bố trí thanh giằng dọc chân mái (*chân khay*) bằng bê tông cốt thép B20 (M250) đá (1x2) kích thước (50x100)cm.

+ Dọc theo mái taluy bố trí thanh giằng ngang và giằng dọc giữa mái bằng bê tông cốt thép B20 (M250) đá (1x2) kích thước (20x25)cm.

+ Kích thước tấm lát mái kê bằng bê tông B15 (M200) đá (1x2) đúc sẵn (45x45)cm, chiều dày tấm lát 10cm đặt trên lớp đệm đá (2x4) dày 10cm và lớp vải địa kỹ thuật.

- Xây dựng gia cố mái taluy giạt cấp giữa các tầng mộ bằng bê tông xi măng B15 (M200) đá (1x2) dày 12cm; L = 94,39m; hệ số mái m = 1, chiều cao giạt cấp 2m; xây dựng 4 bậc cấp lên xuống bằng bê tông cốt thép B20 (M250) đá (1x2).

- Xây dựng gia cố mái taluy phía Đông Nam tại ranh dự án (*vị trí Nút N22*) L = 92,29m; kết cấu bằng bê tông cốt thép B15 (M200) đá (1x2) dày 15cm.

6.2. Hệ thống đường giao thông:

- Xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ với 10 tuyến đường lộ giới 3,5m; có tổng chiều dài L = 1.715,18m theo quy hoạch được duyệt kết nối với hệ thống giao thông hiện trạng. Bố trí các tuyến đường phân nhóm mộ bề rộng 1,5m; khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp 0,8m; khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ cùng hàng 0,6m.

- Kết cấu áo đường:

+ Bê tông xi măng B20 (M250), đá (2x4) dày 18cm.

+ Bạt nhựa.

+ Đất san nền đầm chặt (*lu tăng cường từ K90 lên K95*) dày 30cm.

- Bố trí 03 bãi đậu xe với tổng diện tích 560,26m².

6.3. Hệ thống thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống mương bằng bê tông cốt thép B20 (M250) đá (1x2) Bxh = (1,0x1,1)m; L = 172,37m chạy dọc biên phía Nam và Đông Nam dự án; bố trí rãnh đỉnh bê tông xi măng B15 (M200) đá (1x2) tiết diện hình thang kích thước (0,4+1,2)x0,4m; L = 48,3m thu gom nước mưa chảy về suối hiện trạng phía Tây dự án.

- Xây dựng hệ thống rãnh ngang, rãnh dọc trong các khu mộ bằng bê tông cốt thép B20 (M250) đá (1x2) có nắp đan chừa lỗ thu nước với kích thước Bxh = (0,3x0,5)m L = 1.035,6m; BxH = (0,5x0,6)m L = 225,54m.

- Xây dựng rãnh hình thang bằng bê tông cốt thép B20 (M250) đá (1x2) kích thước (3,0+12)x3,0m L = 203,94m thu nước phía Đông Nam về suối hiện trạng phía Bắc dự án.

- Xây dựng công bản hộp 3 cửa (BxH = 6,0mx4,0m) bằng bê tông cốt thép tại đầu đường A9 với kết cấu thân công bằng bê tông cốt thép B22.5 (M300) đá (1x2) đặt trên móng nền đất tự nhiên gia cố cọc tre L = 2m, mật độ 25 cọc/m².

- Xây dựng công bản hộp BxH = (3x3)m bằng bê tông cốt thép trên đường A1 với kết cấu thân công bằng bê tông cốt thép B22.5 (M300) đá (1x2) đặt trên móng nền đất tự nhiên gia cố cọc tre L = 2m, mật độ 25 cọc/m².

- Xây dựng công bản hộp BxH = (3x3)m bằng bê tông cốt thép trên đường A5 với kết cấu thân công bằng bê tông cốt thép B22.5 (M300) đá (1x2) đặt trên móng nền đất tự nhiên gia cố cọc tre L = 2m, mật độ 25 cọc/m².

6.4. Hệ thống cấp nước: Bố trí 01 giếng khoan và bơm tay cấp nước cho dự án.

(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án tổng hợp theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 32/SXD-HTKTTĐ ngày 07/3/2024 và Văn bản số 62/SXD-HTKTTĐ ngày 23/4/2024)

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương.

8. Địa điểm xây dựng: xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

9. Tổng diện tích sử dụng đất: 5,5 ha

10. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật; dự án nhóm C; công trình cấp IV.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

- Danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án do đơn vị tư vấn lập được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 32/SXD-HTKTTĐ ngày 07/3/2024 và Văn bản số 62/SXD-HTKTTĐ ngày 23/4/2024.

12. Tổng mức đầu tư dự án: 21.896.199.000 đồng (Hai mươi một tỷ, tám trăm chín mươi sáu triệu, một trăm chín mươi chín nghìn đồng)

Trong đó:

| | | | |
|----------------------------------|---|----------------|-------|
| - Chi phí xây dựng | : | 12.797.987.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 329.141.000 | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 770.579.000 | đồng; |
| - Chi phí khác | : | 1.016.993.000 | đồng; |
| - Chi phí bồi thường, GPMB | : | 3.800.000.000 | đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : | 3.181.499.000 | đồng. |

13. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.

14. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể: Vốn Ngân sách tỉnh thuộc kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án chuyên ngành thực hiện quản lý dự án.

16. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

17. Nội dung khác:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư lưu ý, tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung thẩm định và kiến nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 32/SXD-HTKTTĐ ngày 07/3/2024 và Văn bản số 62/SXD-HTKTTĐ ngày 23/4/2024.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin báo cáo của dự án theo quy định vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ trước khi triển khai thực hiện bước tiếp theo của dự án và báo cáo định kỳ theo quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh) triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16.

Handwritten mark

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng